

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI TP.HCM
**TRƯỜNG TRUNG CẤP
BÁCH KHOA SÀI GÒN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số **209** /2024/QĐ-BKSG, ngày **01/07/2024**

của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)

Tên chương trình đào tạo (Tiếng Việt): KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): CORPORATE ACCOUNTING

Mã ngành: 5340302

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương; Tốt nghiệp Trung học Cơ sở thi học thêm phần văn hóa phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian đào tạo: từ 1,5 năm đến 2,0 năm.

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp là ngành, nghề thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán; kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin về tình hình sử dụng tài chính trong các doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Kế toán doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế, cung cấp nhân lực trong lĩnh vực kế toán thuộc các loại hình doanh nghiệp có các hình thức sở hữu: Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân; quy mô: lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ; lĩnh vực: sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

Nhiệm vụ chính của ngành, nghề bao gồm: thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo nội dung công việc; ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản vật tư tiền vốn; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, tác phong chuyên nghiệp, có sức khỏe, nắm vững các kiến thức chuyên ngành về kế toán, có kỹ năng làm việc tại các tổ chức kinh tế và có khả năng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ hoặc phát triển nghề nghiệp trong tương lai;

- Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận công việc kế toán tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và các cơ quan hành chính sự nghiệp. Có khả năng tổ chức công tác kế toán – tài chính và khả năng tham gia phân tích hoạt động kinh doanh tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

❖ Kiến thức

Trình bày được các chuẩn mực kế toán;

- Mô tả được các chế độ kế toán;
- Trình bày được hệ thống văn bản pháp luật về thuế;
- Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong ngành kinh tế;
- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp;
- Vận dụng các văn bản liên quan đến ngành kinh tế;
- Trình bày được tên các loại chứng từ kế toán được sử dụng trong các vị trí việc làm;
- Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp;
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;
- Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán;
- Trình bày được các phương pháp kê khai thuế, báo cáo ấn chỉ; phương pháp lập báo cáo tài chính;

- Hiểu được xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán, thuế, kiểm toán và ứng dụng công nghệ trong công tác phân tích hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

❖ **Kỹ năng**

- Thiết lập được mối quan hệ tốt với ngân hàng và các cơ quan quản lý chức năng;
- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc;
- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;
- Lập được báo cáo tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;
- Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;
- Báo cáo với lãnh đạo, đề xuất các giải pháp kinh tế, tài chính cho đơn vị tuân thủ đúng pháp luật, đồng thời mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; sử dụng thành thạo 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng;
- Biết sử dụng các công cụ số trong công tác kế toán như phần mềm kế toán, thuế, và ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh, kế toán, tài chính.
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.2. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;
- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp.
- Chủ động cập nhật công nghệ trong công tác quản lý tài chính, lĩnh vực kế toán.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kế toán vốn bằng tiền;
- Kế toán hàng tồn kho và phải trả người bán;
- Kế toán tài sản cố định;
- Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng;
- Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương;
- Kế toán chi phí tính giá thành;
- Kế toán tổng hợp.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1335/50 (giờ/tín chỉ)
- Số lượng môn học: 31
- Khối lượng học tập các môn học chung: 255/11 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng học tập các môn học chuyên môn: 1080/39 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 195/13 (giờ/tín chỉ); Thực hành, thực tập: 847/26 (giờ/tín chỉ)

5. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thí nghiệm/ Bài tập/ Thảo luận	Thi/ Kiểm tra	
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13	
LEG.5.01.01	Pháp luật	1	15	9	5	1	
POL.5.02.01	Chính trị	2	30	15	13	2	
PHY.5.03.01	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	
MIL.5.04.01	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3	
INF.5.05.01	Tin học	2	45	15	29	1	
ENG.5.06.01	Tiếng Anh	3	90	0	86	4	
II	Các môn học chuyên môn	39	1080	195	847	38	
II.1	Môn học cơ sở	8	135	15	112	8	
COA.5.07.01	Kinh tế vi mô	2	30	0	28	2	
COA.5.08.01	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	30	0	28	2	
COA.5.09.01	Marketing căn bản	2	30	0	28	2	
COA.5.10.01	Nguyên lý kế toán	2	45	15	28	2	
II.2	Môn học chuyên môn	18	580	75	483	12	
COA.5.11.01	Tiếng anh chuyên ngành	2	45	15	28	2	
COA.5.12.01	Thuế và thực hành khai báo thuế	2	45	15	28	2	
COA.5.13.01	Kiểm toán	2	45	15	28	2	
COA.5.14.01	Kế toán doanh nghiệp 1	2	45	15	28	2	
COA.5.15.01	Kế toán doanh nghiệp 2	2	45	15	28	2	
COA.5.16.01	Thực tập cơ bản	1	30	0	28	2	
COA.5.17.01	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0	
II.3	Môn học tự chọn (Chọn 16 tín chỉ các môn học sau)	16	375	105	252	18	
COA.5.18.01	Giao tiếp trong kinh doanh	1	30	0	28	2	

COA.5.19.01	Tài chính doanh nghiệp	2	45	15	28	2	
COA.5.20.01	Phân tích hoạt động kinh doanh	1	30	0	28	2	
COA.5.21.01	Kế toán Excel	2	45	15	28	2	
COA.5.22.01	Phần mềm kế toán MISA	2	45	15	28	2	
PRS.5.23.01	Kỹ năng thuyết trình	2	45	15	28	2	
CVE.5.24.01	Kỹ năng viết CV và chinh phục nhà tuyển dụng	2	45	15	28	2	
WKS.5.25.01	Kỹ năng làm việc	2	45	15	28	2	
BSU.5.26.01	Khởi tạo doanh nghiệp	2	45	15	28	2	
COA.5.27.01	Chăm sóc khách hàng	2	45	15	28	2	
COA.5.28.01	Nghiệp vụ bán hàng	2	45	15	28	2	
COA.5.29.01	Thị trường chứng khoán	2	45	15	28	2	
COA.5.30.01	Nguyên lý quản trị	2	45	15	28	2	
COA.5.31.01	Digital Marketing	2	45	15	28	2	
Tổng cộng		50	1335	259	1025	51	

6. Hướng dẫn sử dụng chương trình

6.1. Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc:

Bao gồm 6 môn học (Pháp luật; Giáo dục chính trị; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng - an ninh; Tin học và Tiếng Anh) được thực hiện theo các thông tư do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành sau:

- Thông tư 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội về Ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Thông tư 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn Giáo

dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

6.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí tham quan, học tập dã ngoại tại một số doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp.

6.3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến

Có thể tổ chức hình thức đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp (trực tuyến và trực tiếp) đối với các môn học, mô đun sau nếu người học có đủ điều kiện cần thiết cho học tập trực tuyến:

- Đào tạo trực tuyến đối với các môn học: Pháp luật, Chính trị.

- Đào tạo kết hợp đối với các môn học: Kỹ năng thuyết trình, Kỹ năng làm việc, Kỹ năng viết CV và chinh phục nhà tuyển dụng và Khởi tạo doanh nghiệp.

Đầu mỗi học kỳ, khoa tổ chức khảo sát về điều kiện học tập trực tuyến của người học để lập kế hoạch đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp cho phù hợp.

6.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học

6.4.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

- Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 tới 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

6.4.2. Thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp các hình thức trên. Thời gian làm bài thi viết từ 60-120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác do hiệu trưởng quyết định.
- Lịch thi được thông báo trước kỳ thi ít nhất 2 tuần đối với kỳ thi chính và 1 tuần đối với kỳ thi phụ.
- Danh sách học viên đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được thông báo công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc.
- Số bài kiểm tra cho từng môn học được quy định chi tiết trong chương trình môn học. Điểm kiểm tra thường xuyên và định kỳ được chấm bằng thang điểm 10 và làm tròn đến 1 chữ số thập phân.
- Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

6.5. Điều kiện và số lần dự thi kết thúc môn học, thi lại và học lại

- Điều kiện dự thi kết thúc môn học: người học được dự thi kết thúc môn học khi đảm bảo các điều kiện sau
 - Tham dự ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học thực hành, thực tập và đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình môn học, mô-đun;
 - Điểm trung bình chung các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.
- Số lần dự thi kết thúc môn học:
 - + Người học được dự thi kết thúc môn học lần thứ nhất ở kỳ thi chính, nếu chưa đạt yêu cầu thì được dự thi thêm một lần nữa ở kỳ thi phụ do trường tổ chức.
 - + Người học vắng mặt ở lần thi nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó và phải nhận điểm 0 cho lần thi đó, trường hợp có lý do chính đáng thì không tính số lần dự thi và được bố trí dự thi ở kỳ thi khác
- Người học phải thi lại nếu điểm môn học chưa đạt yêu cầu
- Người học có điểm thi đạt yêu cầu ở lần thứ nhất nhưng muốn có điểm cao hơn thì được đăng ký thi thêm 01 lần ở lần thi tiếp theo để cải thiện điểm số nhưng không được bảo lưu điểm thi trước đó. Điểm thi lần sau không được tính để xét học bổng
- Người học phải học lại nếu: không đủ điều kiện dự thi; hoặc đã hết số lần dự thi kết thúc môn

học nhưng điểm môn học chưa đạt yêu cầu.

6.6. Hướng dẫn tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp:

+ Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, hiệu trưởng thành lập hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

+ Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;
- Hoàn thành chuẩn đầu ra Tiếng anh, chuẩn đầu ra Tin học, chuẩn đầu ra chuyên môn;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy

cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.

+ Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

+ Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được xét công nhận tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học và các điều kiện khác theo quy chế đào tạo để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Căn cứ biên bản và đề nghị của Hội đồng xét, công nhận tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho những học sinh đủ điều kiện tốt nghiệp.

6.7. Các chú ý khác

- Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại Trụ sở chính và cơ sở đào tạo của Trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với các môn học chuyên môn ngành, nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, qua đó giúp người học từng bước tiếp cận với thực tế sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

- Chương trình đào tạo xây dựng tập trung thực hành thực tế từ các môn học (Giáo viên giảng dạy sẽ xây dựng kế hoạch thực hành thực tế cho môn học đảm trách).

- Tính liên thông: Chương trình đào tạo trung cấp đã chú ý đến tính liên thông, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có thể học lên Cao đẳng, Đại học và các trình độ khác.
- Chương trình môn học/ Đề cương chi tiết môn học (đính kèm chương trình đào tạo này).

